

**TỔNG CỤC THUẾ  
CỤC THUẾ TP.HỒ CHÍ MINH**

Số: 3719 /CT-TTHT

V/v: chính sách thuế

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh ngày 28 tháng 4 năm 2016

Kính gửi: Công ty TNHH Metkraft

Địa chỉ: Khu C, Lô S, Đường số 19, KCX Tân Thuận, P, Tân Thuận Đông, Q,7

Mã số thuế: 0300761728

Trả lời văn bản số 01/KTMK-2016 ngày 23/03/2016 của Công ty về chính sách thuế; Cục Thuế TP có ý kiến như sau:

**1. Về thuế giá trị gia tăng (GTGT):**

Tiếp theo Công văn số 607/CT-TTHT ngày 20/01/2016 Cục Thuế TP có ý kiến như sau:

Căn cứ Khoản 1 Điều 14 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế GTGT quy định về nguyên tắc khấu trừ thuế GTGT đầu vào:

“Thuế GTGT đầu vào của hàng hoá, dịch vụ dùng cho sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ chịu thuế GTGT được khấu trừ toàn bộ, kể cả thuế GTGT đầu vào không được bồi thường của hàng hoá chịu thuế GTGT bị tổn thất.

...”

Căn cứ Khoản 1 Điều 5 Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/08/2015 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung Khoản 2 Điều 3 Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/03/2014 của Bộ Tài chính:

**“2. Các loại hóa đơn:**

a) Hóa đơn giá trị gia tăng (mẫu số 3.1 Phụ lục 3 và mẫu số 5.1 Phụ lục 5 ban hành kèm theo Thông tư này) là loại hóa đơn dành cho các tổ chức khai, tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ trong các hoạt động sau:

- Bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ trong nội địa;
- Hoạt động vận tải quốc tế;
- Xuất vào khu phi thuế quan và các trường hợp được coi như xuất khẩu;

b) Hóa đơn bán hàng dùng cho các đối tượng sau đây:

- Tổ chức, cá nhân khai, tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp trực tiếp khi bán hàng hoá, dịch vụ trong nội địa, xuất vào khu phi thuế quan và các trường hợp được coi như xuất khẩu (mẫu số 3.2 Phụ lục 3 và mẫu số 5.2 Phụ lục 5 ban hành kèm theo Thông tư này).

- Tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan khi bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ vào nội địa và khi bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ giữa các tổ chức, cá nhân trong

khu phi thuế quan với nhau, trên hóa đơn ghi rõ “Dành cho tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan” (mẫu số 5.3 Phụ lục 5 ban hành kèm theo Thông tư này).

...”

Căn cứ Điều 77 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/03/2015 của Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu:

“1. DNCX được thực hiện mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến hoạt động mua bán hàng hóa tại Việt Nam theo quy định tại Nghị định số 23/2007/NĐ-CP ngày 12/2/2007 của Chính phủ phải thực hiện hạch toán riêng, không hạch toán chung vào hoạt động sản xuất; phải bố trí khu vực riêng để lưu giữ hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu theo quyền nhập khẩu, quyền xuất khẩu, quyền phân phối.

2. DNCX chịu trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác đối với việc thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa theo quy định của pháp luật. Các ưu đãi đầu tư, ưu đãi về thuế và các ưu đãi tài chính khác áp dụng đối với việc sản xuất để xuất khẩu của DNCX không áp dụng đối với hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của DNCX.

3. Thủ tục hải quan thực hiện theo quy định tại Chương II Thông tư này. Ngoài ra, Bộ Tài chính hướng dẫn thêm việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của DNCX như sau:

a) DNCX phải khai tại ô “Số giấy phép” trên tờ khai hải quan điện tử thông tin số văn bản cho phép của cơ quan có thẩm quyền về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu;

b) Hàng hóa đã nhập khẩu theo quyền nhập khẩu của DNCX:

b.1) Khi bán cho doanh nghiệp nội địa không phải làm thủ tục hải quan;

b.2) Khi bán cho DNCX khác hoặc bán cho doanh nghiệp trong khu phi thuế quan thì áp dụng thủ tục hải quan xuất nhập khẩu tại chỗ theo quy định tại Điều 86 Thông tư này.

c) Thủ tục hải quan đối với hàng hóa của DNCX thực hiện quyền xuất khẩu:

c.1) Hàng hóa mua từ nội địa để xuất khẩu, khi mua từ doanh nghiệp nội địa không phải làm thủ tục hải quan, khi xuất khẩu làm thủ tục như đối với hàng hóa xuất khẩu kinh doanh;

c.2) Hàng hóa mua từ DNCX khác để xuất khẩu, khi mua từ DNCX thực hiện thủ tục như doanh nghiệp nội địa mua hàng hóa của DNCX, khi xuất khẩu làm thủ tục như đối với hàng hóa xuất khẩu kinh doanh; thực hiện kê khai, tính thuế (nếu có).”

Căn cứ Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014, Thông tư số

119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN);

Căn cứ quy định trên, trường hợp Công ty là doanh nghiệp chế xuất được cấp phép thực hiện quyền xuất nhập khẩu, đã đăng ký áp dụng kê khai thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thì đối với hàng hóa nhập khẩu về để bán vào thị trường nội địa Công ty phải sử dụng hóa đơn GTGT (mẫu số 01GTKT), kê khai nộp thuế GTGT, thuế TNDN theo quy định. Thuế suất thuế GTGT áp dụng tương ứng cho từng loại hàng hóa. Đối với số thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ phục vụ cho hoạt động quyền xuất nhập khẩu Công ty được kê khai khấu trừ nếu đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 15 Thông tư số 219/2013/TT-BTC.

Đối với hàng hóa, dịch vụ Công ty mua của doanh nghiệp trong nội địa để phục vụ cho hoạt động sản xuất hàng hóa xuất khẩu, theo quy định được áp dụng thuế suất 0% (nếu đủ điều kiện quy định) nhưng các doanh nghiệp nội địa đã tính thuế GTGT theo thuế suất 10% thì khoản thuế GTGT này Công ty không được khấu trừ mà tính và chi phí được trừ khi tính thuế TNDN.

## 2. Về ưu đãi thuế TNDN:

Trường hợp Công ty có mua một số sản phẩm phụ trợ sản phẩm chính của Công ty để bán thì thu nhập từ hoạt động này không được hưởng ưu đãi thuế TNDN, Công ty phải kê khai, nộp thuế TNDN theo thuế suất phổ thông.

Cục Thuế TP thông báo Công ty biết để thực hiện theo đúng quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đã được trích dẫn tại văn bản này.

Nơi nhận: 

- Như trên;
  - P.KT1;
  - P.PC;
  - Lưu (TTHT, VT).
- 636-12526855 Lnlinh

**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Thị Lệ Nga